

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1538 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

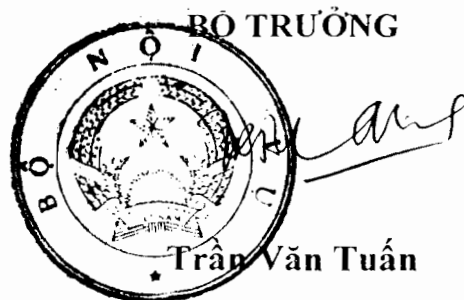
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2011-2015) của Liên hiệp hội thông qua ngày 26 tháng 3 năm 2011 tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *del*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCCP.





100

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
LIÊN HIỆP HỘI VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM

*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 4538/QĐ-BNV
ngày 14 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

Chương I
TÊN GỌI, TÊN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên gọi bằng tiếng Việt: Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam.
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam Federation on Disability.
3. Tên tiếng Anh viết tắt: VFD.
4. Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam có biểu tượng (logo) riêng.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên hiệp) là tổ chức xã hội, phi lợi nhuận, tập hợp các hội, tổ chức hợp pháp của người khuyết tật và vì người khuyết tật, các cá nhân tự nguyện tham gia Liên hiệp vì mục đích bảo vệ, hỗ trợ người khuyết tật thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Liên kết, tập hợp sức mạnh của các tổ chức, cá nhân người khuyết tật và vì người khuyết tật; điều hòa phối hợp với các hội, tổ chức thành viên, hội viên của Liên hiệp nâng cao năng lực, tạo điều kiện cho cộng đồng và người khuyết tật hỗ trợ nhau trong sinh hoạt, học tập và làm việc theo hướng hòa nhập.

3. Liên hiệp tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật, Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật, nâng cao vị thế, vai trò của người khuyết tật, đại diện cho các tổ chức của người khuyết tật và vì người khuyết tật Việt Nam tham gia các hoạt động quốc tế.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Đoàn kết, trung thực, hợp tác bình đẳng, dân chủ, đồng thuận, công khai và minh bạch.

3. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

4. Liên minh, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hội, tổ chức thành viên của Liên hiệp.

Điều 4. Phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Liên hiệp

1. Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành khác có liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp.

2. Liên hiệp có tư cách pháp nhân, có biểu tượng (logo), có con dấu và tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Liên hiệp có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội, khi cần thiết có thể lập các văn phòng đại diện tại các địa phương khác theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 5. Chức năng

1. Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam là tổ chức tập hợp các hội, tổ chức của người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật, tạo sức mạnh trong mọi hoạt động hỗ trợ người khuyết tật sống tự tin, bình đẳng và hòa nhập đầy đủ trong xã hội, phấn đấu trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

2. Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên và hội viên; tạo cơ hội bình đẳng, điều kiện thuận lợi để người khuyết tật học tập, sinh hoạt và làm việc; đại diện cho các thành viên, hội viên trong quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về lĩnh vực hoạt động vì người khuyết tật Việt Nam.

3. Điều hoà phối hợp hoạt động của các hội, tổ chức thành viên.

4. Tập hợp ý kiến và nguyện vọng của người khuyết tật để phản ánh với Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng chính sách pháp luật và các vấn đề khác có liên quan đến người khuyết tật.

5. Tham gia hoạt động giám sát, phản biện và đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật về người khuyết tật và Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm hoạt động giữa các tổ chức thành viên và hội viên.

7. Tham gia với các tổ chức quốc tế về lĩnh vực người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Làm đầu mối tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng và người khuyết tật về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước, quy định của Công ước quốc tế liên quan đến người khuyết tật; những hoạt động của quốc tế về người khuyết tật và quyền, nghĩa vụ của người khuyết tật.

2. Tham gia bảo vệ và thúc đẩy quyền bình đẳng của người khuyết tật trong việc tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục hòa nhập, phục hồi chức năng, việc làm, hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí.

3. Bảo vệ quyền bình đẳng của người khuyết tật về quyền sở hữu trí tuệ, phát minh, sáng chế, cải tiến khoa học kỹ thuật, công nghệ, ý tưởng, sáng tạo, bản quyền, thương hiệu, sản phẩm của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức trợ giúp cho người khuyết tật hoặc các tổ chức của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

5. Vận động các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ các nguồn lực về vật chất và tinh thần cho hoạt động của Liên hiệp và các thành viên.

6. Tổ chức các hoạt động về thông tin, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng cho các tổ chức thành viên, hội viên của Liên hiệp và người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

7. Củng cố và mở rộng quan hệ giữa các thành viên với các tổ chức xã hội có liên quan, quan hệ quốc tế. Thúc đẩy và phát triển hội viên, thành viên trong phạm vi toàn quốc.

8. Tiếp nhận tài trợ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Thành lập các tổ chức trực thuộc Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

Chương III

THÀNH VIÊN VÀ HỘI VIÊN LIÊN HIỆP

Điều 7. Thành viên Liên hiệp

Các hội, tổ chức hợp pháp của người khuyết tật và vì người khuyết tật của Việt Nam tán thành Điều lệ Liên hiệp, tự nguyện xin gia nhập Liên hiệp, cam kết đóng đầy đủ hội phí, được Ban Thường vụ Liên hiệp công nhận là tổ chức thành viên.

Điều 8. Hội viên Liên hiệp

1. Hội viên chính thức:

a) Hội viên của các thành viên là hội viên chính thức của Liên hiệp;

b) Các cá nhân là người khuyết tật có quốc tịch Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam, nữ và nguyên nhân khuyết tật có nguyện vọng đóng góp xây dựng Liên hiệp, tự nguyện đăng ký gia nhập Liên hiệp và tán

thành Điều lệ của Liên hiệp được Ban Thường vụ Liên hiệp quyết định kết nạp đều có thể trở thành hội viên của Liên hiệp;

c) Công dân Việt Nam có đạo đức, uy tín cá nhân, có kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân thành đạt có tâm huyết muốn giúp đỡ những người khuyết tật, có nguyện vọng được đóng góp xây dựng Liên hiệp, có điều kiện tham gia hoạt động tại các cơ quan chuyên môn của Liên hiệp, tán thành Điều lệ Liên hiệp, tự nguyện tham gia Liên hiệp và cam kết đóng đầy đủ hội phí được Ban Thường vụ Liên hiệp xem xét và công nhận.

2. Hội viên danh dự

Cá nhân, công dân Việt Nam không phải là hội viên chính thức nhưng có nhiều đóng góp tích cực cho Liên hiệp thì được Ban Thường vụ công nhận là hội viên danh dự. Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Liên hiệp nhưng không được biểu quyết, bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên hiệp.

Điều 9. Quy trình, thủ tục kết nạp thành viên, hội viên Liên hiệp

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Điều lệ này, có đơn xin gia nhập hội gửi Ban Thường vụ Liên hiệp xem xét, quyết định.

2. Thành viên, hội viên Liên hiệp muốn ra khỏi tổ chức Liên hiệp gửi đơn tới Ban Thường vụ Liên hiệp để xem xét, quyết định.

3. Ban Thường vụ Liên hiệp quy định cụ thể trình tự, thủ tục kết nạp thành viên, hội viên và việc ra khỏi Liên hiệp.

Điều 10. Quyền lợi thành viên, hội viên

1. Ứng cử, đề cử (đối với thành viên Liên hiệp thì đề cử, ứng cử các đại biểu của mình) vào các cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp, được thảo luận và biểu quyết về Điều lệ Liên hiệp, các công việc của Liên hiệp, chất vấn những vấn đề có liên quan đến Liên hiệp.

2. Được Liên hiệp bảo vệ khi quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; được hỗ trợ, sử dụng các dịch vụ do Liên hiệp cung cấp; được cung cấp các thông tin liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp.

3. Đề xuất, chất vấn, kiến nghị với Liên hiệp và các cơ quan liên quan những vấn đề thành viên và hội viên Liên hiệp quan tâm theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia và thụ hưởng từ các hoạt động của Liên hiệp.

Điều 11. Nghĩa vụ của thành viên, hội viên Liên hiệp

1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Điều lệ Liên hiệp, nghị quyết của Đại hội cũng như các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp.

2. Bảo vệ các nguyên tắc và phát triển lợi ích của Liên hiệp.
3. Tham gia các hoạt động của Liên hiệp và hoàn thành nhiệm vụ được Liên hiệp phân công hoặc tình nguyện tham gia.
4. Hợp tác với các thành viên và hội viên khác để cùng thực hiện mục tiêu của Liên hiệp. Tham gia đóng góp vào việc tuyên truyền, giới thiệu Điều lệ của Liên hiệp, nhằm phát triển hội viên mới.
5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Liên hiệp.
6. Giữ gìn uy tín của Liên hiệp.

Chương IV. TỔ CHỨC CỦA LIÊN HIỆP

Điều 12. Tổ chức của Liên hiệp

1. Tổ chức của Liên hiệp gồm:
 - a) Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên hiệp;
 - b) Ban Chấp hành Liên hiệp;
 - c) Ban Thường vụ;
 - d) Ban Kiểm tra;
 - d) Văn phòng Liên hiệp;
 - e) Các đơn vị trực thuộc Liên hiệp do Liên hiệp thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) và ở huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện), tùy điều kiện cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Liên hiệp ở tỉnh và huyện theo quy định của pháp luật. Các thành viên và hội viên Liên hiệp ở tỉnh là thành viên và hội viên tự nguyện của Liên hiệp.

Điều 13. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp, được tiến hành 5 năm một lần. Trường hợp đặc biệt có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị, Liên hiệp có thể tiến hành đại hội bất thường.
2. Đại hội có các nhiệm vụ:
 - a) Thảo luận và thông qua các báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính của Liên hiệp và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tiếp theo;
 - b) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên hiệp, đổi tên Liên hiệp hoặc biểu tượng của Liên hiệp (nếu có);
 - c) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hoạt động và các vấn đề về tổ chức của Liên hiệp trong nhiệm kỳ mới;

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động của Liên hiệp trong nhiệm kỳ mới;

đ) Hiệp thương bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên hiệp nhiệm kỳ mới.

e) Thông qua các nghị quyết của Đại hội;

g) Quyết định các vấn đề khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích, điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên hiệp

1. Ban Chấp hành Liên hiệp là cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp giữa 2 kỳ đại hội, đại diện các tổ chức của người khuyết tật thuộc các dạng tật khác nhau và các tổ chức vì người khuyết tật.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và trực tiếp bầu. Cơ cấu thành viên phải bảo đảm cân đối giữa các vùng, miền (thành phố, nông thôn, miền núi) và thành phần xã hội (doanh nghiệp, tổ chức văn hóa – xã hội-khoa học- nghề nghiệp).

3. Nhiệm kỳ Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội, trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Liên hiệp có thể được bổ sung, thay thế nhưng không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

4. Ban Chấp hành họp chính thức một năm một lần, Chủ tịch Liên hiệp có thể quyết định họp bất thường theo đề nghị của Ban Thường vụ. Nghị quyết phiên họp thường kỳ có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết thông qua.

5. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức triển khai các chương trình hành động và nghị quyết Đại hội;

b) Quy định tổ chức và hoạt động các ban chuyên môn, văn phòng Liên hiệp, văn phòng đại diện;

c) Ban hành các quy định, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra. Ban hành các quy chế về: Chế độ sử dụng và quản lý tài sản, tài chính; khen thưởng, kỷ luật; thủ tục vào, ra Liên hiệp và các quy chế khác của Liên hiệp phù hợp quy định của Điều lệ của Liên hiệp đã được phê duyệt và quy định của pháp luật;

d) Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và các ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp;

đ) Xem xét, quyết định việc bầu bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra;

e) Quyết định việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và hội nghị thường niên theo quy định tại Điều 13 Điều lệ Liên hiệp;

g) Quyết định việc gia nhập các tổ chức quốc tế, tiếp nhận các chương trình, dự án và các nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Liên hiệp bầu ra, số lượng uỷ viên thường trực Ban Chấp hành không quá 1/3 (một phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành, gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và các Uỷ viên thường trực.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Thay mặt Ban Chấp hành Liên hiệp điều hành trực tiếp các hoạt động thường xuyên của Liên hiệp giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Điều lệ Liên hiệp, các nghị quyết của Ban Chấp hành Liên hiệp;

c) Quyết định về việc gia nhập các tổ chức quốc tế về người khuyết tật và vì người khuyết tật;

d) Xem xét, quyết định việc khen thưởng, kỷ luật của Liên hiệp;

đ) Quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức, trung tâm về tư vấn, đào tạo và các văn phòng đại diện trực thuộc Liên hiệp;

e) Ban Thường vụ Liên hiệp họp thường kỳ 3 (ba) tháng một lần; trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

3. Cử ra Thường trực gồm: Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và Phó Tổng Thư ký giúp Ban Thường vụ thực nhiệm vụ:

a) Giải quyết công việc hàng ngày theo quyết định của Ban Thường vụ và báo cáo với Thường vụ tại cuộc họp thường kỳ. Chuẩn bị chương trình hoạt động để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành;

b) Giúp Ban Thường vụ trong việc: Quyết định thành lập, giải thể các tổ chức trực thuộc Liên hiệp, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, các ban, tổ chức trực thuộc; quyết định tiếp nhận các chương trình, dự án và các nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật; quyết định công nhận thành viên của Liên hiệp.

Điều 16. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Liên hiệp

1. Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành bầu ra và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và là người đại diện pháp nhân của Liên hiệp, chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Liên hiệp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Hoạch định mục tiêu, chiến lược hoạt động và tổ chức của Liên hiệp, nắm bắt thông tin về các vấn đề quan trọng trong nước và quốc tế nhằm điều chỉnh kịp thời phương hướng hoạt động, đảm bảo cho Liên hiệp phát triển bền vững;

b) Chủ trì trong các kỳ họp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Liên hiệp.

3. Các Phó Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành bầu ra và có nhiệm vụ giúp Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Chủ tịch Liên hiệp.

4. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và đảm nhiệm không quá hai nhiệm kỳ.

Điều 17. Tổng Thư ký và Phó Tổng thư ký Liên hiệp

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, là người được Chủ tịch Liên hiệp ủy quyền điều hành công việc hàng ngày, triển khai thực hiện các chương trình, nội dung công tác đã được Ban Chấp hành Liên hiệp thông qua.

2. Quyền hạn của Tổng Thư ký:

a) Lập kế hoạch năm và dự thảo tổng kết hoạt động tháng, quý, năm cho Ban Chấp hành;

b) Xử lý các công việc hành chính, điều hành hoạt động hàng ngày của các tổ chức trực thuộc Liên hiệp; chỉ đạo, phối hợp hoạt động của Văn phòng và các tổ chức chuyên môn của Liên hiệp theo sự chỉ đạo của Thường trực;

c) Chuẩn bị chương trình và nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Thường vụ và thường trực Ban Thường vụ Liên hiệp;

c) Tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản và các quy chế khác của Liên hiệp trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Phó Tổng Thư ký giúp việc cho Tổng Thư ký thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Tổng Thư ký.

Điều 18. Ban Kiểm tra Liên hiệp

1. Ban Kiểm tra do Đại hội của Liên hiệp bầu ra, gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra phải do một ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp đảm nhiệm. Ban Kiểm tra họp 6 (sáu) tháng một lần và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Liên hiệp. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra Liên hiệp theo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Liên hiệp.

2. Ban Kiểm tra của Liên hiệp có nhiệm vụ:

a) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành Liên hiệp;

b) Kiểm tra hoạt động tài chính và sử dụng tài sản của Liên hiệp theo quy định của pháp luật;

c) Xem xét và giải quyết các khiếu nại và tố cáo trong nội bộ Liên hiệp;

d) Tham mưu cho Liên hiệp trong việc tham gia giám sát thực hiện các chính sách của Nhà nước, các quy định pháp luật liên quan đến người khuyết tật theo quy định của pháp luật;

đ) Trường hợp kiểm tra một ủy viên Ban Chấp hành phải được thống nhất trong Ban Thường vụ của Liên hiệp;

e) Ban Kiểm tra họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần.

Điều 19. Văn phòng Liên hiệp và các ban chuyên môn

1. Văn phòng của Liên hiệp có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động do Tổng Thư ký Liên hiệp phụ trách.

2. Văn phòng và các ban chuyên môn xây dựng quy chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng và các ban chuyên môn trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng điều hành hoạt động của Văn phòng theo quy chế do Ban Thường vụ Liên hiệp phê duyệt.

4. Liên hiệp có các ban chuyên môn; các ban chuyên môn có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số nhân viên giúp việc; các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Liên hiệp quyết định thành lập hoặc giải thể. Trưởng các ban chuyên môn xây dựng quy chế làm việc của ban, trình Ban Thường Vụ phê duyệt.

Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA LIÊN HIỆP

Điều 20. Nguồn thu tài chính

1. Hội phí của các thành viên và hội viên;
 2. Hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
 3. Huy động gây quỹ hợp pháp của Liên hiệp;
 4. Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án được Nhà nước giao;
 5. Hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành (nếu có);
 6. Khoản thu hợp pháp từ hoạt động của Liên hiệp;
 7. Các khoản thu hợp pháp khác.
- Các nguồn thu trên không được chia cho các hội viên.

Điều 21. Những khoản chi

1. Theo quy chế chi tiêu tài chính nội bộ của Liên hiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
2. Thực hiện các chương trình, hoạt động hỗ trợ người khuyết tật (bao gồm cả các hoạt động hỗ trợ các tổ chức của người khuyết tật);
3. Tổ chức Đại hội và các kỳ họp của Liên hiệp;

4. Phổ biến, hướng dẫn và phát hành các ấn phẩm về người khuyết tật của Liên hiệp;
5. Quan hệ quốc tế;
6. Trả lương, phí hành chính cho Văn phòng Liên hiệp;
7. Khen thưởng;
8. Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động;
9. Mua sắm, sửa chữa tài sản sử dụng thường xuyên của Văn phòng Liên hiệp;
10. Chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 22. Tài sản của Liên hiệp

Tài sản Liên hiệp bao gồm bất động sản và các tài sản được mua sắm bằng các nguồn tài chính hợp pháp của Liên hiệp. Toàn bộ tài sản hàng năm được kiểm kê và sử dụng, giữ gìn có hiệu quả.

Điều 23. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

Việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Liên hiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và chịu sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Xử lý tài sản, tài chính khi chia, tách; hợp nhất; sáp nhập và giải thể Liên hiệp

Việc xử lý tài sản, tài chính khi chia, tách; hợp nhất; sáp nhập và giải thể Liên hiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

Thành viên, hội viên và cá nhân có nhiều thành tích được Liên hiệp xét khen thưởng với hình thức cấp Bằng khen. Nếu thành tích xuất sắc được đề nghị Nhà nước khen thưởng. Chế độ khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Liên hiệp, phù hợp với Luật Thi đua và Khen thưởng của Nhà nước.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, hội viên, cá nhân vi phạm Điều lệ Liên hiệp, nghị quyết của Liên hiệp, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Liên hiệp thì tùy theo mức độ sai phạm phải chịu hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến khai trừ ra khỏi Liên hiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Các hình thức kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Liên hiệp quyết định gồm: cách chức, miễn nhiệm, khai trừ. Các hình thức thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Liên hiệp quyết định gồm: Khiển trách, cảnh cáo.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu có mặt tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Liên hiệp hội thông qua và trình Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 07 (bảy) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều, đã được thông qua tại Đại hội thành lập Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam nhiệm kỳ I vào ngày 26 tháng 3 năm 2011 và có hiệu lực kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Tất cả các thành viên, hội viên của Liên hiệp có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này. Ban Thường vụ Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.





20